

---

# THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

## TẬP 68

Các vị đồng tu, xin chào mọi người! Mời xem đoạn thứ 57 trong Cảm Ứng Thiên.

“*Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi mà không sửa; Biết điều thiện mà không làm)

Đây là phần thứ ba trong chương ác báo. Trong đoạn văn này, từ đoạn 57 đến đoạn 60, đến câu “*xâm lăng đạo đức*” (xâm hại hủy nhục người đạo đức). Tôi đọc đoạn kinh văn này, cảm khái vô cùng sâu sắc. Sau khi đọc xong, tỉ mỉ suy ngẫm lại thì không còn giảng kinh được nữa. Công phu của Thánh Hiền không có gì khác ngoài việc sửa đổi lỗi lầm. Trong chú giải nói rất hay, đoạn mở đầu nói “*Văn Thù Bồ-tát bạch với Phật là: tuổi trẻ tạo nghiệp, về già tu hành thì có thể thành Phật chăng? Phật trả lời: Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ*”.

Quay đầu là sửa đổi lỗi lầm. Viên Ngộ thiên sư nói: “Con người ai mà không có lỗi, biết sai mà sửa thì không việc gì thiện bằng. Nếu kẻ quân tử có thể sửa đổi lỗi lầm, làm việc thiện thì đức hạnh ngày một tăng trưởng”. Thế nào là quân tử? Trong Phật pháp, người chân thật phát tâm tu hành, người này chính là quân tử. Tu học Phật pháp có ba giai đoạn, trong “Lục tức Phật” của tông Thiên Thai thì địa vị thứ hai “Danh tự vị” là chưa thể sửa đổi lỗi lầm, hữu danh vô thực, nhất định chưa thể sửa sai hướng thiện, người như vậy là giả bộ học Phật, không phải là học Phật chân thật. “Quán hành vị” là thực hành, làm theo lời Phật Đà dạy bảo, là y giáo phụng hành.

---

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, phải làm được Quán hành vị thì mới nắm chắc vãng sanh, sanh cõi phàm Thánh đồng cư. Nếu là “Tương tự vị” thì quý vị sẽ sanh nơi Phương tiện hữu dư; “Phản chứng vị” thì sanh Thật báo trang nghiêm độ. Cho nên phải sửa, biết sai chính là giác ngộ, người này giác ngộ rồi; sửa sai chính là dụng công, công phu được thực hành rồi.

Tôi đọc mà cảm thấy rất buồn, vừa rồi tôi có nói không muốn giảng kinh nữa, tôi chỉ muốn về sống nơi lều tranh mà bế quan tịnh tu. Vì sao vậy? Người theo tôi học tập đều không biết sửa lỗi, không biết làm lại cuộc đời, vậy thì việc giảng kinh thuyết pháp của tôi hoàn toàn thất bại. Tôi hiểu rõ, tôi biết rất rõ, tại vì sao vẫn còn tro tro ở đây giảng tiếp vậy? Người không có cơ duyên thân cận với tôi, có không ít người muốn học, chúng tôi lợi dụng mạng Internet, lợi dụng video ghi hình để truyền bá ra ngoài, đưa tới những người chân thật có tâm muốn học, vì họ cho nên tôi đành ở đây làm tiếp, không sợ người khác chê cười. Từ xưa tới nay, chỉ có hiếu học mới xứng đáng với lão sư, mà lão sư một đời có thể thu nhận được vài người học trò như thế thật là khó! Người hiện nay hiểu được chân tướng sự thật, cho nên cũng có thể tha thứ cho tôi, không còn sỉ nhục tôi nữa.

Trước đây tôi ở nhiều nơi trên thế giới, nói dễ nghe một chút là làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, chính mình luôn cảm thấy vô cùng cô độc, vô cùng vất vả khổ cực, không có bạn chí đồng đạo hợp. Cho nên mỗi lần trở về Đài Loan, tôi nhất định phải đi thăm thầy tôi, tôi luôn khuyến thỉnh thầy, hi vọng thầy có thể bồi dưỡng vài học trò nữa, chúng tôi ở hải ngoại cũng có thêm trợ thủ. Thầy

---

tôi cũng cảm thán, đúng vậy! Bao nhiêu năm như vậy, mỗi một lần gặp thầy tôi đều nói vấn đề này, đại khái là nói bảy, tám lần rồi. Cuối cùng thầy nói với tôi: “Thầy không phải không bồi dưỡng học trò, con giúp thầy tìm học trò đi.”

Từ đó về sau tôi không dám nói nữa, vì sao vậy? Tôi không tìm được học trò, tôi mới hiểu được thầy không phải là không dạy, mà là không có người học. Học thì phải thật sự nghe lời, thật sự y giáo phụng hành. Bằng mặt không bằng lòng, chúng ta còn làm những chuyện lừa gạt thầy của mình, thầy có biết không? Biết chứ, đều rõ ràng. Người nghe Lý lão sư giảng kinh ở Đài Loan vượt hơn năm trăm ngàn người, chúng thường tùy ở bên cạnh thầy có hơn hai mươi người, từ sớm đến tối không rời thầy nửa bước. Hai mươi mấy người này, người nào thực sự học, người nào giả bộ học, trong lòng Lý lão sư đều rõ ràng, đều minh bạch. Thầy biết, thì tôi cũng biết. Lão sư Lý Bình Nam ở Đài Trung, nửa đời sau đều cống hiến cho nơi đó, người chân thật theo thầy học có mấy người? Chỉ có ba người mà thôi, thầy cũng đã cảm thấy an ủi lắm rồi.

Về sau tôi đến Bắc Kinh ghé thăm Hoàng Niệm lão, là người mà tôi liên hệ được lúc ở Mỹ. Khi đó tôi là hội trưởng của giáo hội Phật giáo nước Mỹ, hội trưởng hữu danh mà vô thực. Bên đó đồng tu rất tôn trọng tôi, nói họ muốn mời một vị thượng sư Mật tông đến đó truyền pháp, muốn bàn bạc với tôi. Tôi không đồng ý, tôi nói tổ tiên chúng ta đời đời tương truyền, một môn thâm nhập trường kỳ huân tu, không nên làm những cái khác nữa. Sau đó tôi hỏi họ, vị thượng sư này ở đâu tới? Họ nói ở Bắc Kinh. Tôi liền hỏi tên của vị ấy. Họ nói là “Hoàng Niệm Tổ”. Tôi vừa nghe cái tên

---

Hoàng Niệm Tổ, tên của vị này đối với tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Trước đây Lý lão sư thường nhắc với chúng tôi về ngài. Tôi liền hỏi một câu: “Có phải là cháu của ngài Mai Quang Hi hay không? Họ nói: “Đúng vậy”, tôi nói: “Vậy thì mời ngài ấy đến đây.” Ngài Mai Quang Hi là lão sư của cư sỹ Lý Bình Nam, chúng tôi là học cùng một thầy, học cùng một thầy thì cho dù là pháp môn gì thì cũng sẽ không đi sai đường, không chỉ sai đường. Chúng tôi không phải là bài xích bất kỳ pháp môn nào mà chúng tôi sợ làm loạn pháp môn mình đang tu học. Đây là vị truyền thừa cho chúng tôi, ngài ấy là truyền nhân của ngài Hạ Liên Cư, cháu của Mai đại sư. Tôi tuy chưa từng gặp qua ngài nhưng tri kiến của ngài nhất định không sai lầm, tôi hoan nghênh ngài ấy đến.

Sau khi ngài ấy tới thì mang theo một bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, in theo kiểu quay ronéo. Chúng ta biết kỹ thuật in ấn này in không quá 150 bản mỗi lần. Sau 150 bản thì chữ bị mờ không rõ nữa, cho nên số lượng rất ít. Ngài chỉ mang tới một bộ này tặng cho tôi, tôi xem xong thì vô cùng hoan hỷ, tôi hoằng dương bộ kinh này, ngài cũng hoằng dương bộ kinh này, khi đó cả thế giới chỉ có hai người hoằng dương bộ kinh này, cho nên xem rồi vô cùng hoan hỷ. Ở nước Mỹ không có cơ hội gặp mặt, ngài ở nước Mỹ một tháng thì trở về Bắc Kinh, cho nên tôi nhất định phải đi Bắc Kinh thăm ngài.

Chúng tôi vừa gặp đã thân, vì đều học cùng một thầy, ngài rất cảm khái nói: “Thầy Lý Bình Nam có một người học trò như pháp sư đây là đủ rồi”. Chúng ta cùng theo một lão sư, phải biết ân đức của lão sư, phải báo ân. **Dùng phương thức gì để báo ân? Y giáo**

---

**phụng hành.** Phật dạy chúng ta “diệt trừ tham sân si”, dạy chúng ta “siêng tu giới định huệ”, tham sân si của chúng ta vẫn mỗi ngày tăng trưởng, giới định huệ thì quên sạch sẽ, đó là có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với lịch đại tổ sư đại đức truyền pháp. Lão cư sỹ Lý Bình Nam ở Đài Trung dạy học ba mươi tám năm, có thể gặp được ba người học trò thực sự chịu làm. Cách làm như thế nào? Chính là hai câu “*biết sai thì sửa, thấy việc thiện thì làm*”, chứ không có gì khác. Không thể sửa lỗi, không chịu làm việc thiện, vậy là cam chịu đọa lạc, làm sao có thể thành tựu chứ?

Một đời này của tôi sống trong thế giới cảm ân, nhờ vào sự dạy bảo của lão sư, tôi hiểu được, biết được chính mình phải tu hành như thế nào. Nhờ Hàn Quán Trưởng chăm sóc ba mươi năm, chúng tôi mới vất vả mở được một thư viện. Khi đó đăng ký quyền sở hữu thư viện là dùng tên của Hàn Quán Trưởng. Sau khi bà vãng sanh, ra đi rất đột ngột thì không thể bàn giao lại rõ ràng, thế nên đó là danh nghĩa cá nhân của chính bà, đương nhiên người kế thừa là con trai bà. Con trai bà kế thừa quyền sở hữu thì không mong muốn chúng tôi ở đó tiếp tục làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, nên tất cả chúng tôi đều rút khỏi nơi đó.

Tôi không có một lời oán hận nào, mọi người đều nhìn thấy tôi hoan hỷ tán thán cậu ấy, mọi người có thể học được không, có thể làm được không? Tôi cảm thấy những hành vi của Cao Quý Dân là Bồ-tát thị hiện, để thử xem công phu học Phật của chúng tôi đạt đến trình độ gì rồi, có thực sự buông xuống được chưa? Cho nên tôi hoan hỷ, tôi chấp tay tán thán, tâm tôi rất bình lặng, tôi hoan hỷ nhường cho cậu ấy, không những không có một lời oán hận nào,

---

thậm chí một suy nghĩ oán hận cũng không có. Tôi vượt qua cửa ải này rất vững vàng thuận lợi. Vượt qua được cửa ải này thì chuyện gì cũng buông xuống được, phân biệt chấp trước cũng lìa rồi.

Các vị đồng tu nghe tôi giảng kinh, có người nói với tôi, phong cách giảng kinh của tôi sau khi Hàn Quán Trưởng qua đời hoàn toàn khác với lúc Hàn Quán Trưởng còn tại thế, có người nghe ra được, cảnh giới được nâng cao không ít. Làm thế nào để nâng cao vậy? Sửa sai, buông xuống, buông xuống danh lợi, buông xuống địa vị, buông xuống quyền lực, hết thấy đều buông xuống thì các vị liền thành tựu. Nếu còn muốn nắm chặt không chịu nhường cho người khác, vậy thì nắm chắc tam đồ lục đạo rồi. Pháp sư Đàm Loan trong chú giải của Vãng Sanh Luận có nói, thời Mạt pháp A-tu-la, La Sát quá nhiều rồi. Thế nào là A-tu-la? Đố kỵ, sân hận là A-tu-la. Chúng ta nghĩ xem chính mình có đố kỵ, sân hận không? Thế nào là La Sát? Tham sân si là La Sát. Cho nên chư Tổ sư mới nói những lời này, chúng ta đọc rồi nghĩ xem chính mình có phải hay không? Nếu là A-tu-la, La Sát thì không cần lo lắng, quay đầu là bờ, điều này Phật đã dạy như vậy rồi.

Nhất định phải buông xuống, vì sao vậy? “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”. Động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ, động đất ở Đài Loan, trước đây có động đất ở Đường Sơn – Trung Quốc, chẳng phải là Phật Bồ-tát thị hiện cho chúng ta xem hay sao? Chỉ trong vài giây mà tính mạng cả gia đình hoàn toàn không còn nữa. Chúng ta từ chỗ này mà lãnh hội được câu “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*” mà Phật nói.

---

Người học Phật có trí huệ, cái gì là trí huệ vậy? Năm bắt sát-na hiện tiền này, thành tựu chính là ở chỗ này, ý niệm vừa chuyển trở lại thì siêu phàm nhập Thánh. Nhưng nếu ý niệm này làm thế nào cũng không xoay chuyển trở lại được, đó là tập khí phiền não quá nặng nề.

Sáng sớm pháp sư Nhẫn đến hỏi tôi, muốn tôi nói ra lỗi lầm của ông. Tôi nói với ông, trước đây Lý lão sư dạy chúng tôi, vào thời điểm nào thì dạy học trò? Học trò dưới hai mươi tuổi thì có thể giáo huấn họ. Hai mươi tuổi đến bốn mươi tuổi thì không thể dạy nữa rồi, phải để ý đến thể diện của họ, chỉ dùng ám chỉ, không thể nói thẳng ra. Trên bốn mươi tuổi thì dù họ có lỗi lầm cũng không thể nói ra nữa. Tâm thái đối nhân xử thế của người xưa, từ bốn mươi tuổi trở lên đã định hình rồi, ám chỉ cũng không được phép, sao có thể nói ra chứ? Pháp sư Nhẫn năm nay đã hơn 40 tuổi rồi, ông hỏi tôi, vậy thì phải làm sao? Đọc sách, chỉ có thể dùng cách đọc sách.

Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta ba cuốn sách, rất tốt! Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, ngày ngày phải đọc, khi đọc thì đối chiếu với khởi tâm động niệm của chính mình, đối chiếu với ngôn ngữ tạo tác của chính mình, tốt thì phải duy trì, ngày mai lại tiếp tục làm như vậy, sai rồi thì phải nhanh chóng sửa đổi, bốn mươi tuổi trở lên chỉ có cách này. Cho nên đối với người bốn mươi tuổi trở lên, họ phạm lỗi mà còn phê bình thì người này cũng là không hiểu biết, không có đọc sách; người đọc qua sách sẽ không làm như vậy.

Cho nên chúng ta nghĩ xem, trước đây Đại sư Hoàng Nhất dạy học ở Nam Phổ Đà, học sinh có lỗi lầm, đại sư Hoàng Nhất không

---

nói lời nào, ngày đó ông không ăn cơm. Học sinh nhìn thấy hôm nay lão sư không ăn cơm, đại khái là chúng ta hôm nay phạm lỗi rồi, tự mình phản tỉnh, sửa đổi lỗi lầm, sám hối, ngày mai lão sư liền ăn cơm. Không biết sửa sai, không biết sám hối thì ngày mai thầy lại không ăn cơm, ngày kia cũng không ăn cơm, niệm Phật vãng sanh. Không dám nói cho các vị, vì nói đâu có ích gì? Nói rồi cũng không thể sửa được. Lý lão sư nhìn thấy học trò có lỗi lầm, tuổi còn nhỏ thì dạy bảo, trong lúc giảng kinh thì ám chỉ, người trên bốn mươi tuổi thì tuyệt đối không thể nói rồi. Thời gian tôi theo lão sư cũng không tệ, lúc tôi theo thầy thì đã ba mươi hai tuổi, may nhờ vào sự yêu thương bảo vệ của thầy, thầy chịu chỉ bảo tôi. Chỉ bảo rồi nếu chúng tôi sửa thì thầy lại nói ra tiếp; nếu như không thể sửa thì lần sau thầy không nói nữa.

Cho nên các vị đồng tu ở các nơi, trong đầu nhất định phải rõ ràng, không phải cứ ở bên cạnh tôi thì đều là Thánh Hiền, không có lý nào như vậy. Những người đi theo ngài Lý Bình Nam cũng không thể thành tựu. Nhất định phải nghe lời nói và quan sát hành vi của họ để phân biệt người này là Thánh Hiền hay là không. Nhất định không được hiểu lầm rằng người thường ở bên cạnh Pháp sư thì nhất định là tài giỏi, đây là nhận thức sai lầm. Tôi hôm nay cũng bất đắc dĩ mà nói cho rõ ràng, nói cho minh bạch, nhất định không thể sanh ra hiểu lầm. Vì sao vậy? Làm sai lệch con đường phía trước của các vị.

Đây không phải chỉ có mình tôi, từ xưa đến nay, phải nhìn xem họ có chân thật học theo hay không, chân thật hiểu học hay không? Hai ba mươi người chúng tôi thường ở bên cạnh Lý lão sư, trong đó



---

cũng có người theo tà đạo, cũng có số người không như pháp. Ngài Hoàng Niệm Tổ từng nói với tôi, ngài có vài người bạn đồng tu trong Phật giáo cũng dựa danh tiếng, tu học không như pháp, đi vào tà đạo, đi vào danh văn lợi dưỡng, tên của các vị đó tôi không cần nói nữa. Những người mà ngài nói đều không còn nữa, đều đã qua đời rồi, Hoàng lão cũng đã vãng sanh rồi.

Trước đây xảy ra chuyện như vậy, cũng là thường thấy không hiếm, hiện tại thì càng nhiều. Nguyên nhân là gì? Người hiện tại phiền não tập khí nghiêm trọng hơn người xưa quá nhiều, cảm dỗ của ngũ dục lục trần trong xã hội hiện nay gấp bao nhiêu lần so với trước đây, có thể không chế được trong hoàn cảnh như thế này thì không phải là người phạm rồi. Thế nên họ vẫn khởi ác niệm, tạo ác nghiệp, chúng ta nhìn thấy rất bình thường, không có gì đáng trách! Nếu họ có thể vượt qua được, vậy thì chúng ta cung kính lễ bái họ, họ là Thánh Hiền giáng thế, họ không phải là người phạm. Người phạm không thể nào tránh được những lỗi lầm này. Chúng ta phải rõ ràng, minh bạch, nhất định không được cho rằng những người ở bên cạnh tôi ai cũng là Thánh Hiền, vậy thì các vị hoàn toàn sai rồi.

Chính tôi vẫn là một phạm phu, điểm tốt của tôi chỉ là chịu nghe lời thầy, niệm niệm đều là cảm ân thầy, không dám làm ra việc có lỗi với thầy, ưu điểm của tôi chỉ ở chỗ này, tôi tri ân báo ân. Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi 30 năm, tôi niệm niệm không quên, tôi ngồi ở nơi này, ảnh của bà treo đối diện tôi, tôi giảng kinh thì nhìn thấy bà đang cười, tôi nhìn thấy tướng hoan hỷ của bà.

Tôi nhất định phải sanh Tịnh Độ, hơn nữa tôi nói với các vị, tôi bất cứ lúc nào bất cứ nơi đâu đều có thể vãng sanh. Tôi là phạm

---

phu, nghiệp chương sâu nặng, tôi có thể tu được như vậy thì ai cũng có thể thành tựu, các vị có chịu làm hay không mà thôi? Dựa vào điều gì mà tôi nắm chắc như vậy? Dựa vào buông xuống, thế gian pháp hay xuất thế gian pháp tôi không nhiếp pháp nào, đều là dựa vào cái này. Chỉ có một chút ô nhiễm thì các vị sẽ đi không được. “*Tài sắc danh thực thùy, năm cái gốc của địa ngục*”, nhiếp phải một cái, ở nơi nào vậy? Là nơi ý niệm, không phải ở hành vi, hành vi thì quá thô rồi. Nếu trong ý niệm vẫn còn một chút không buông xuống được thì quý vị không đi (vãng sanh) được.

Đây là đoạn thứ ba nói về quả báo xấu ác. Đoạn thứ ba này là những điều ác của người thế tục: “Thế tục chi ác”. “Thế” là người đọc sách (học thức), “tục” là người thông thường, đây là điều ác phổ biến của người đọc sách và người thông thường, là điều đầu tiên. Làm không được điều thứ nhất này thì hết thấy việc tu hành đều là giả, các vị nhất định sẽ lưu chuyển theo nghiệp, phải chịu báo ứng nào thì vẫn phải nhận báo ứng đó, chúng ta không thể không chú ý, không thể không nghiêm túc mà suy ngẫm.

\*\*\*\*\*

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hôm qua giảng đến sửa lỗi tu thiện, điều này không những là trong Phật pháp mà giáo dục trong thế gian pháp cũng không ngoại lệ, như giáo dục của Nho gia, giáo dục của Đạo gia, thậm chí là giáo dục của nước ngoài. Giáo dục của rất nhiều tôn giáo đều nói sám hối. Sám hối là sửa lỗi làm mới chính mình, cho nên có thể nói “biết lỗi”, “sửa lỗi” là máu chót giáo hóa chúng sanh của hết thầy Thánh Hiền thế gian và xuất thế gian.

---

Thông hết thầy pháp thì sẽ thông suốt hết thầy các tôn giáo khác nhau. [Tu học] Phật pháp từ lúc sơ phát tâm cho đến khi thành Phật chẳng qua là sửa lỗi mà thôi. Nhà Phật nói khai ngộ, đại triệt đại ngộ, ngộ là cái gì? Biết được lỗi lầm của chính mình là giác ngộ, sửa đổi lỗi lầm của mình gọi là công phu, là tu hành. Cho nên từ sơ phát tâm cho đến quả vị Như Lai, chỉ là sửa lỗi lầm mới chính mình mà thôi. Nhưng thói xấu của phàm phu rất nặng, tự mình không thể phát hiện, điều này trong lúc giảng chúng tôi đã nói với chư vị đồng tu rồi.

Vào thời xưa giáo dục của thế gian pháp là giáo dục luân lý đạo đức, Khổng lão phu tử dạy 4 môn. Môn thứ nhất là đức hạnh, đức hạnh đứng hàng đầu; thứ hai là lời nói, lời nói là cái cửa của họa phước, không thể không cẩn thận; thứ ba là chánh sự, dùng cách nói hiện tại chính là nghề nghiệp giáo dục, trong xã hội các vị học được một nghề, có kỹ năng của một ngành nghề thì mới có thể mưu sinh; thứ tư mới là văn học, văn học để nâng cao đời sống tinh thần của các vị.

Các vị xem, giáo dục của nhà Nho, đầu tiên là xem trọng đời sống vật chất, đời sống vật chất được giải quyết rồi mới có thể nâng cao đời sống tinh thần.

Giáo dục của nhà Phật cũng không ngoại lệ, cũng bắt đầu từ luân lý. Các vị đọc qua Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật ở trong kinh có nói “Tịnh nghiệp tam phước”, đây là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Nói cách khác là cho dù quý vị học theo tông phái nào, pháp môn nào thì đây là cơ bản, cơ bản của cơ bản là gì? Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính lão sư. Câu đầu tiên Phật dạy chúng ta là

---

“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Hai câu này quán triệt từ đầu đến cuối, từ sơ học Phật pháp là học mẫu giáo, cho đến tốt nghiệp Phật pháp, thành Phật rồi, vẫn là 2 câu nói này.

Làm được hiếu thuận cha mẹ, tôn kính lão sư rất ráo viên mãn thì người này sẽ thành Phật. Cho nên có người hỏi, Phật pháp nói điều gì? Dùng hai câu nói này trả lời họ thì vô cùng viên mãn. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” mà Phật pháp đã nói, trong thiên kinh vạn luận, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm cũng là nói về hai điều này. Thế nên Phật pháp là hiếu đạo, Phật pháp là sư đạo, Phật pháp không phải là thần đạo, thực sự mà nói là không hề liên quan tới tôn giáo, không có chút liên quan gì đến tôn giáo.

Thế nhưng ngày nay Phật pháp lại biến thành tôn giáo, người ta nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta cũng không có cách nào phủ định vì nó đã biến chất rồi. Phật giáo vốn là giáo dục xã hội, giáo dục xã hội đa nguyên, hiện tại không may lại biến thành tôn giáo rồi. Là tội lỗi của ai vậy? Là tội lỗi của tứ chúng đệ tử chúng ta. Đối với lời dạy bảo của lão sư, không nghiêm túc nghiên cứu, không nghiêm túc tìm hiểu, nên không thể y giáo phụng hành. Chỉ xem trọng nghi thức, hình thức, vậy thì sai rồi. Ngay đến tổng thống Nathan của Singapore cũng biết được, ông ấy nói với tôi Phật giáo xem trọng thực chất, không xem trọng hình thức. Lời nói này không phải là người thông thường có thể nói ra được, người trong nghề mới nói ra được, tôi vô cùng tôn kính ông, ông cũng rất tôn kính tôi.

---

Chúng ta phải xem trọng thực chất, thực chất chính là lời dạy của Phật trong kinh điển, kinh điển là giáo trình dạy học của Phật, chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải y giáo phụng hành. Phật dạy cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là điều mà giới học thuật, giới khoa học, giới triết học bao gồm một số tôn giáo từ xưa đến nay trong và ngoài nước trên toàn thế giới đều đang tìm kiếm. Vũ trụ từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có? Những người này đều đang kiếm tìm, kiếm tìm đến bây giờ cũng không có được một kết luận gì. Những gì nói ra đều không viên mãn, dường như đúng mà lại không đúng, đáp án chân thật đều nằm trong kinh điển Đại Thừa. Người trước đây biết, người hiện tại không đọc sách, không đọc kinh Phật, làm sao mà biết được!

Phật nói với chúng ta, tận hư không khắp pháp giới hết thảy chúng sanh là cùng một thể với chúng ta. Phật dạy chúng ta chứng minh, nhà Phật gọi là chứng đạo, chứng đạo là gì? Chính là chứng minh những gì Phật nói là sự thật. Thế nên Phật không phải là sau khi nói thì bảo “các vị nghe ta, đi theo ta”. Phật không như vậy, Phật nói ra để các vị phải tự mình đi chứng thực, việc này rất cao minh. Làm sao để chứng thực? Dùng trí huệ, trí huệ từ đâu mà có? Thiên định, cho nên Ngài dạy chúng ta “*y giới sanh định, y định khai huệ*” (nuơng giới được định, nuơng định khai huệ), trí huệ khai mở rồi thì quý vị sẽ hiểu được chân tướng sự thực này, công phu định của quý vị càng sâu, thì trí huệ càng lớn, những gì quý vị thấy được càng thấu triệt, càng rõ ràng hơn.

Phật chỉ cung cấp kinh nghiệm, phương pháp tu học của chính Ngài cho chúng ta, chúng ta phải làm theo, chúng ta không thật làm

---

thì nhất định không đạt được cảnh giới này. Cho nên phải nghiêm túc nỗ lực mà làm, giải hành tương ứng, giúp đỡ lẫn nhau thành tựu. Chúng ta tổng kết một đời giáo dục của Phật-đà, Phật dạy chúng ta dùng tâm chân thành, dùng chân tâm, nhất định không dùng vọng tâm, đối với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật, duy chỉ có chân thành, tâm chân thành trọn khắp hư không pháp giới.

Tận hư không khắp pháp giới là tâm chân thành, tâm chính là pháp giới, tướng phần do tâm thể hiện ra chính là y chánh trang nghiêm ở trong pháp giới. Quý vị có thể chứng đắc tâm thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới, tâm bình đẳng tận hư không khắp pháp giới, tâm từ bi tận hư không khắp pháp giới thì đó chính là Phật, chính là pháp thân Đại sĩ. Cho nên không thể không mở rộng tâm lượng. Làm thế nào để mở rộng tâm lượng? Sửa đổi lỗi lầm của chính mình. **Mấu chốt của lỗi lầm, căn nguyên của lỗi lầm chính là tự tư tự lợi.** Phật pháp gọi là ngã chấp, khởi tâm động niệm đều là nghĩ đến lợi ích của chính mình. Đây là căn bản, căn nguyên của hết thầy lỗi lầm.

Phật Bồ-tát không giống chúng ta, khởi tâm động niệm của chư Phật Bồ-tát là suy nghĩ cho hết thầy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, phục vụ cho hết thầy chúng sanh. Chúng ta học Phật là học cái này, phải cùng một lý niệm với pháp thân Đại sĩ của chư Phật Như Lai, cùng đồng một vũ trụ nhân sinh quan. Cách nhìn đối với vũ trụ, cách nhìn đối với nhân sanh, đây là chân thực, không phải nói chúng ta từ bỏ [cách nhìn của] chúng ta, dùng cách nghĩ cách nhìn của người khác, vậy thì bị người khác xỏ mũi đi rồi, không phải là hảo hán.

---

Lý niệm, cảnh giới mà Phật nói trong hết thủy kinh điển đó là tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ, nên Phật dạy chúng ta “*cần tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si*”, là chứng thực chuyện này, sau đó thì các vị mới thực sự giác ngộ, bỗng nhiên giác ngộ, ngộ ra điều gì? **Ngộ ra hết thủy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới là chính mình.** Lời nói này rất khó hiểu, không dễ gì thể hội, cho nên Phật trong kinh điển dùng rất nhiều thí dụ để nói, dùng thí dụ “*mộng huyền bào ảnh*” để nói nhiều nhất.

Mỗi một phàm phu chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng nhất định có chính mình, không thể nói nằm mộng thì không có chính mình trong đó. Chính mình là gì? Ngã chấp. Trong mộng cũng gặp rất nhiều người, cũng có sơn hà đại địa, nhưng khi các vị tỉnh lại, các vị nghĩ xem, những người trong mộng từ đâu mà có? Sơn hà đại địa trong mộng từ đâu mà đến? Hư không trong mộng từ đâu mà có? Đều là ý thức của chính mình biến hiện ra, lìa khỏi ý thức của chính mình thì làm gì còn mộng cảnh nữa.

Các vị nghĩ xem Phật nói với chúng ta “*toàn vọng tức chân, toàn chân tức vọng, chân vọng không hai*”, cái tâm có thể hiện ra cảnh mộng là thật, nhưng cảnh giới trong mộng hiện ra là hư vọng. Ngày ngày đều nằm mộng, giác mộng đều khác nhau, nhưng cái tâm có thể nằm mộng là tương đồng. Vậy khi nằm mộng, tâm của ta là bộ dạng gì? Cảnh giới trong mộng chính là tâm của ta, tâm đã biến thành cảnh giới, “*tâm cảnh nhất như, lý sự không hai*”. Chúng ta nằm mộng chính là hình ảnh thu nhỏ của thập pháp giới y chánh trang nghiêm, hình ảnh thu nhỏ ngắn ngủi, thể hiện được hoàn cảnh hiện thực của chúng ta. Vũ trụ nhân sanh là đại cảnh giới mà tâm

---

chúng ta biến hiện ra, lớn hơn cảnh giới trong mộng, rộng hơn cảnh giới trong mộng, nhưng phải biết không hề khác biệt với cảnh giới trong mộng.

Cảnh giới này ngày nay các nhà khoa học đang dần dần hiểu ra, giống như Einstein ông ấy quan sát được thế giới này có vật chất hay không? Không có, ông ấy không thừa nhận sự tồn tại của vật chất, ông nói thế giới này như thế nào? Ông nói thế giới chỉ có trường, trường là gì? Là năng lượng, cách nói của ông rất gần giống với “thức” mà tông Pháp tướng Duy thức của nhà Phật nói. Những người học Pháp tướng không thừa nhận sự tồn tại của hết thấy hình tướng, họ không thừa nhận, họ nói những hiện tượng này là gì? Những hiện tượng này gọi là thức, duy thức, thức có thể thay đổi, những huyền tướng sẽ thay đổi. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, hiện tượng là mộng huyễn bào ảnh. Các vị biết cảnh giới trong mộng là mộng huyễn bào ảnh, tỉnh giác trở lại thì cảnh giới trước mắt cũng vẫn là mộng huyễn bào ảnh, đây là chân tướng sự thật.

Mộng huyễn bào ảnh từ đâu mà có? Là do tâm biến hiện ra, tâm của chúng ta có giác-mê, tâm nếu giác ngộ thì cảnh giới biến hiện ra vô cùng đẹp, vô cùng thù thắng. Trong kinh điển Phật nói cho chúng ta về thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, đó là gì? Chân thành, thanh tịnh, từ tâm bình đẳng biến hiện ra. Địa cầu mà hiện nay chúng ta đang ở cũng là từ tâm mình biến hiện ra. Bởi vì tâm của chúng ta không thanh tịnh, không bình đẳng, không thành thật, cho nên biến hiện ra thành một thế giới ô nhiễm.



---

Phật có nói một câu tổng kết cho chúng ta, “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (tất cả pháp từ tâm tướng sanh), thế nên mới bảo chúng ta sửa lỗi tu thiện. Các vị có lỗi làm thì biến hiện ra nạ quỷ, địa ngục, súc sanh trong thập pháp giới; các vị giác ngộ rồi thì pháp giới biến hiện ra là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, là bởi một niệm giác hay mê mà thôi. Những đại đạo lý này chúng ta phải tỉ mỉ tham ngộ, tham ngộ cho thấu triệt, sau khi thấu triệt thì áp dụng vào trong cuộc sống của chính mình.

Cho dù là chúng ta trải qua những ngày tháng như thế nào, bất luận là chúng ta làm ngành nghề nào, đều là Phật Hoa Nghiêm, đều là Đại Phương Quảng, tự tại an lạc. Nói cách khác, sau khi ý niệm xoay chuyển trở lại thì chúng ta trải qua những ngày tháng của Phật Bồ-tát, nhà Phật nói là “*phá mê khai ngộ, lià khổ được vui*”, chúng ta chứng thực rồi, chúng ta đã chứng minh rồi.

Rất nhiều vị đồng tu đã học Phật nhiều năm, không thể nói là không dụng công, nhưng mãi vẫn không khế nhập cảnh giới. Nguyên nhân ở chỗ nào? Do không có thực hành, không thật làm. Như thế nào là thực hành, phương pháp thực hành là gì? Thứ Bảy tuần sau tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đúng lúc cũng giảng đến đoạn này, các vị hãy cẩn thận tỉ mỉ mà nghe. Nguyên thứ 19 trong 48 đại nguyện là “*phát bồ đề tâm*”. Tiếp đó dạy chúng ta “*tu hành sáu ba-la-mật*”. Sáu ba-la-mật chính là thực hành vào trong cuộc sống của chúng ta, thực hành vào trong công việc của chúng ta.

Trước đây tôi ở nước Mỹ từng lấy một thí dụ, làm thế nào để thực hành sáu ba-la-mật trong công việc nội trợ ở nhà? Người nội trợ mỗi ngày làm việc nhà chính là hành Bồ-tát đạo, gia đình chính

---

là đạo tràng, tất cả mọi người trong nhà là đối tượng mà họ độ chúng sanh.

Tuần trước tôi ở Kuala Lumpur, các vị chắc có rất nhiều người nghe nói qua, tôi có nói với cư sĩ Lý về cách thực hành Bồ-tát đạo. Khách sạn là đạo tràng, ông chủ và nhân viên đều là Bồ-tát, khách đến ở lại mỗi ngày đều là chúng sanh có duyên, chính là đối tượng mà các vị độ hóa. Đạo tràng không nhất định phải xây theo hình thức chùa chiền, bất kỳ hình thức nào cũng là đạo tràng Bồ-tát, các vị phải hiểu đạo lý này. Cho nên thân phận không đồng, ngành nghề khác nhau, lối sống khác nhau, lý nếu như đạt được rồi, thực hành rồi thì đều là đạo tràng, đều là Bồ-tát, đó mới thật là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” trong tứ hoằng thế nguyện, mới thật là “*nhất thiết giai thành Phật*” (thảy đều thành Phật) mà Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ.

Phật là ai? Phật là người có trí huệ rất ráo đầy đủ, người này được gọi là Phật. Trí huệ đạt tới cứu cánh viên mãn, không có một chút khiếm khuyết nào, người này được gọi là Phật. Thành Phật là thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, thành tựu cuộc sống rất ráo viên mãn. Công phu đều ở chỗ sửa lỗi làm mới chính mình, ngày ngày đều phải phát hiện lỗi lầm của chính mình, ngày ngày đều phải sửa đổi lỗi lầm của chính mình, đó mới gọi là tu hành chân thật.

Được rồi, hôm nay đã hết thời gian, chúng ta chỉ nói tới đây thôi.  
A Di Đà Phật!